

Những Người Việt Đầu Tiên Tại Úc.

Nguyễn Quang Duy
(Tiếp theo phần trước)

Bước chuyển đổi...

Ông Hoàng Phương, Việt Nam Dân Xã Đảng, sang Úc ngày 19/6/1978, cho biết tại Trung Tâm Midway (hostel), Footscray, bà con đã bầu người đại diện có khả năng nói tiếng Anh để làm việc với Ban Giám Đốc và nhân viên. Ở thời điểm này mọi sinh hoạt từ hội họp đến Hội Chợ Tết đều có treo Quốc Kỳ và đều khởi đầu bằng việc hát Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 18/8/1979, Thầy Huỳnh San khi được thụ phong linh mục đã mặc một chiếc áo lễ với hình lá cờ Việt Nam Cộng Hòa do một giáo dân tặng. Một sự kiện có một không hai trong lịch sử Cờ Vàng.

Ông Nguyễn Bình, Gia đình Hải Quân, sang Úc vào tháng 12/1978, cho biết trước đó các nhóm thiên tả hoạt động mạnh nên bà con đề cử Thiếu tá Nguyễn Khắc Ngà làm Trưởng Ban và ông Bùi Văn Cao làm phó Ban tổ chức biểu tình chống cộng. Sau đó ông Ngà được đề cử làm Hội trưởng Hội Ái Hữu Người Việt Tự Do nhưng chỉ vài tháng ông Ngà từ chức.

Bà con đề cử Thầy Huỳnh San làm Trưởng ban tổ chức Tết Nguyên Đán Kỷ Mùi 1979, đồng thời vận động Giáo sư Tôn Thất Ngữ, Đại Học Nông Lâm Súc Sài Gòn, lên thay làm Hội trưởng Hội Ái Hữu. Ngày 13/1/1979, Kỹ sư Trần Ngọc Thọ qua Úc, chừng 1 tháng sau ông được Giáo sư Tôn Thất Ngữ mời giữ vai trò phó Ngoại vụ. Ban Điều Hành có thêm hai người là ông Võ Doãn Ngọc, Phó Nội Vụ và Bác sĩ Trần Văn Đông, Tổng thư ký. Ông Ngữ chỉ làm Hội trưởng chừng vài tháng thì tuyên bố xin từ chức vào tháng 3/1979. Ông Thọ được bà con vận động đứng ra lập một Ban Quản Trị mới cho Hội. Ông đồng ý với 2 điều kiện những người cũ phải tiếp tục giúp ông và phải qua một cuộc bầu cử tự do để Hội có được chính danh.

Bầu cử tự do và Hội Chợ Tết đầu tiên

Đến tháng 6/1979, cuộc bầu cử tự do đã diễn ra và liên danh do ông Trần Ngọc Thọ làm thụ ủy được bà con tín nhiệm. Đây là cuộc bầu cử cộng đồng đầu tiên tại Melbourne và cũng có thể cũng là đầu tiên của người Việt tại Úc. Một số tiểu bang mãi đến thập niên 1990 vẫn chỉ có hội viên chính thức mới được quyền tham gia bầu cử cộng đồng.

Ngoài Kỹ sư Trần Ngọc Thọ là Hội trưởng, Ban Chấp hành còn có Giáo sư Nguyễn Văn Nha Phó Ngoại vụ, ông Võ Doãn Ngọc Phó Nội Vụ, ông Hồ Xuân Thu, Tổng Thư ký và ông Trần Trọng Khương, Thủ quỹ. Thêm vào có ông Trần Văn Ni là Trưởng Ban xã hội và ông Đỗ Phát Thanh Trưởng ban văn nghệ. Trụ sở của Hội đặt tại số 40 đường Rae, North Fitzoy.

Trong nhiệm kỳ 1 năm từ 1979-80 Hội đã thực hiện được các công việc sau:

1. Về xã hội ông Ni và ông Khương đã mượn xe giúp bà con di chuyển từ trung tâm ra nhà mới và vận động Hội Tị Nạn Đông Dương (ICRA) giúp bảo trợ người tị nạn từ các trại tị nạn;
2. Về giải trí ông Đỗ Phát Thanh đã liên lạc với các cơ quan Úc để mượn những phim Việt Nam về chiếu cho bà con ở Trung tâm (Hostel) xem;
3. Tổ chức Tết Trung thu rất lớn tại Dallas Brooks Hall East Melbourne có nhiều khách mời ngoại quốc; và
4. Tổ chức thành công Hội Chợ Tết đầu tiên của người Việt tại Melbourne cũng như tại Úc. Hội chợ kéo dài 2 ngày tại Camberwell Civic Centre với sự đóng góp của rất nhiều người đặc biệt của Linh mục Bùi Đức Tiến, Điêu khắc gia Lê Thành Nhơn và Ca sĩ Đăng Lan. Tài chánh để tổ chức Hội Chợ đều do các thiện nguyện viên đóng góp.

Sau Hội Chợ Tết, Thủ tướng Malcolm Fraser gửi thư chúc mừng Hội Chợ thành công và chúc Tết Cộng Đồng. Đáng tiếc ông Trần Ngọc Thọ không còn giữ lá thư này đồng thời cũng không còn giữ hình ảnh sinh hoạt.

Từ đó, Hội Chợ Tết Melbourne hằng năm đều được tổ chức. Vài năm sau, thành phố Sydney và các thành phố khác cũng tổ chức. Riêng tại Melbourne ngày nay ngoài Hội Chợ do Cộng đồng tổ chức còn có 6 Hội Chợ Tết do các Hội thương gia Richmond, Footscray, Springvale, St Albans, Sunshine và Boxhill tổ chức.

Trước đây các lễ hội đều mang sắc thái của người da trắng gốc Anh, Hội Chợ Tết trở thành một lễ hội sắc tộc đầu tiên đóng góp vào sự hình thành và phát triển của chính sách đa văn hóa của nước Úc. Ông Thọ cho biết văn hóa chính là gạch nối giữa người Việt với người các sắc tộc khác và giữa thế hệ thứ nhất với các thế hệ tiếp nối. Vì thế ông rất quan tâm đến các sinh hoạt văn hóa

Chỉ một năm phục vụ cộng đồng, đóng góp của Kỹ sư Thọ và Ban Chấp Hành vô cùng quan trọng, **đã mở ra sinh hoạt bầu cử công khai và việc tổ chức Hội Chợ Tết làm nền tảng để Hội Ái Hữu được nhìn nhận như tiếng nói chính thức của cộng đồng người Việt tự do tại Victoria.**

Hầu như tất cả những thông tin phổ biến trước đây về Cộng Đồng Victoria đều không nhắc đến giai đoạn trước 1980, nay nhiều người không còn nữa, nhưng có trước mới có sau, nỗ lực của họ cần thiết được ghi nhận.

Giai đoạn 1980-82

Ông Trần Ngọc Thọ còn nhớ khi Linh mục Bùi Đức Tiến ra ứng cử có rất đông đồng bào tham dự và ủng hộ Cha. Ban Chấp Hành gồm Chủ tịch Linh mục Bùi Đức Tiến; Phó Chủ Tịch Nội Vụ, ông Võ Doãn Ngọc; Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ, bà Kiều Renaud; Tổng Thư Ký, Tiến sĩ Nguyễn Văn Hưng.

Cha Tiến cho biết Ban Chấp Hành giữ 2 nhiệm kỳ một năm 1980-81 và 1981-82.

Văn phòng tuyên úy Công giáo cũng được sử dụng làm văn phòng Cộng đồng. Còn các sinh hoạt như Hội Chợ Tết và Tết Trung Thu được tổ chức tại sân Nhà thờ St John's, East Melbourne.

Đóng góp chính của Hội trong thời gian này là giúp những người mới tới mượn được nhà, rời khỏi các Trung Tâm tiếp cư dành chỗ cho người từ các trại tị nạn.

Khi các Trung tâm có chỗ trống, **Hội vận động với chính phủ nhận thêm người từ các trại tị nạn đến Melbourne.** Đồng thời Hội vận động với Hội Tị Nạn Đông Dương (ICRA) giúp bảo trợ người từ các trại tị nạn. Thời gian này **mỗi năm có tới trên 5 ngàn người đến định cư tại Melbourne.**

Hội cùng các tiểu bang khác trong cơ chế Liên Bang còn vận động và hỗ trợ Chính phủ Fraser, **giữa năm 1982, Úc đạt được thỏa thuận với nhà cầm quyền Hà Nội để người Việt tị nạn được bảo lãnh gia đình còn kẹt lại ở Việt Nam.** Một số người cho biết là nhờ công của bà Kiều Renaud một người hết sức năng nổ và nhiệt thành trong việc định cư người Việt tại Melbourne.

Linh mục Bùi Đức Tiến (1980-82)

Cha Tiến là người Việt tị nạn đầu tiên được thụ phong linh mục tại Melbourne, và là linh mục tiên khởi xây dựng Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại Melbourne, cũng như xây dựng Trung tâm Vinh Sơn Liêm. Cha Tiến là cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thuộc Khóa 4/1970 Võ Khoa Thủ Đức, nhưng giữa Khóa Cha được phép về Đại Chung Viện Long Xuyên học. Vào ngày 19/6/1981, khi Cha đang làm chủ tịch Hội Ái Hữu, Cha giúp **thành lập Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại Victoria.**

Trong Đại Hội cấp Liên Bang họp tại Trung Tâm Vinh Sơn Liêm, do Cha làm linh mục quản nhiệm, vào ngày 4/1/1987, Cha tham dự và giúp **thành lập Tổng Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.** Cha còn tham gia Ủy Ban Cứu Người Vượt Biên, hằng năm khi được nghỉ, Cha theo tàu ra Vịnh Thái Lan cứu người vượt biên, đi tìm những thuyền nhân bị hải tặc Thái giam giữ trong đất liền hay trên các đảo, và giúp đồng bào trong trại tị nạn. Năm 2007, Cha và Thượng tọa Thích Phước Tấn thành lập HOPE – AVHWA một Hội Từ thiện quy tụ một số bác sĩ chuyên khoa về mắt trên toàn thế giới, về chữa trị cho những người khiếm thị tại các vùng quê Việt Nam.

Cha Tiến cho biết ngay khi đến Úc năm 1978, cha có **ra nguyệt san Quê Hương** nhưng chỉ phát hành được vài tháng. Đến năm 1980 Cha cộng tác với Linh mục Việt Châu ở Mỹ ra ấn bản Dân Chúa Úc châu, hiện vẫn phát hành hằng tháng. Cha còn viết và phát hành 10 sách Đạo tiếng Việt.

Chính trị và Hội Đoàn

Giai đoạn 1980-82 là giai đoạn nhiều Hội Đoàn địa phương được thành lập trong đó có Cộng đoàn Công Giáo, Hội Cựu Quân Nhân và Hội Sinh Viên. Cũng trong thời gian này nhiều tổ chức chính trị người

Việt hình thành trên đất Úc, Mỹ, Pháp, rồi lan tỏa khắp nơi. Một mặt các tổ chức nhắc nhở người Việt tị nạn về thảm họa cộng sản phải được giải quyết ngay tại Việt Nam.

Nhưng mặt khác vì bất đồng trong phương cách đấu tranh và khác tổ chức gây không ít tranh cãi thậm chí đến xô sát ngay trong những sinh hoạt cộng đồng.

Hội chính thức thành Cộng Đồng

Tại Úc, chỉ có 2 cộng đồng đã thiết lập được một cơ chế cấp liên bang là Do Thái và Việt Nam.

Cộng đồng Việt Nam được thành lập ngày 26/12/1977, tại Canberra, dưới danh xưng Liên Hội Việt Kiều Tự Do Úc Châu. Đến Đại Hội tại Adelaide, Nam Úc, vào ngày 12/4/1982, Liên Hội được đổi tên thành Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Úc châu. Tất cả các tiểu bang cũng được đề nghị thay danh xưng thành Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại tiểu bang. Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Victoria đã sử dụng danh xưng này từ đó đến nay.

Trong khi Hội Đoàn bị giới hạn bởi số hội viên, chỉ có hội viên mới được tham dự vào các buổi họp của Hội và được bầu Ban Chấp Hành, thì mọi người Việt có thường trú nhân, sống tại Victoria, đều có quyền bầu Ban Chấp Hành Cộng Đồng cũng như tham gia mọi sinh hoạt, hội họp và biểu quyết.

Ban Chấp Hành Cộng đồng giữ vai trò điều hợp các Hội Đoàn thuộc Cộng đồng người Việt tự do, trong các sinh hoạt về văn hóa, xã hội và chính trị.

Cộng Đồng cấp liên bang giữ vai trò điều hợp các Cộng Đồng tiểu bang trong sinh hoạt vận động chính giới và chính trị cộng đồng.

Phần 4: cơ chế Liên bang và hoạt động được Liên Bang điều hợp trên 40 năm nay.

Nhờ Đâu Người Việt tại Úc Đồng Lòng Chống Cộng?

Muốn hướng đến tương lai cần hiểu rõ quá khứ, loạt bài viết về Cộng đồng người Việt tại Úc nhìn từ trong tổ chức Cộng Đồng nhìn ra, giữ nguyên tắc tuyệt đối tôn trọng sự thật, vì thế chúng tôi sẵn sàng hiệu đính nếu được cung cấp thêm thông tin hay thông tin khác có bằng chứng rõ ràng.

Người Việt một cộng đồng đồng nhất

Ở Úc, chỉ cần 3 người họp lại là có thể lập hội, có thể đăng bộ với chính phủ và có thể hoạt động như mọi tổ chức có tư cách pháp nhân khác. Khi tôi làm chủ tịch Cộng đồng Canberra (1990-94), tham dự các buổi họp cộng đồng sắc tộc, cộng đồng Việt chỉ có tôi đại diện, có sắc dân có đến 4 nhóm đại diện. Người Trung Hoa, ngoài cộng đồng người Úc gốc Trung Hoa gồm những người đã định cư ở Úc nhiều đời, còn có cộng đồng người Đài Loan, cộng đồng người Hồng Kông và cộng đồng người Trung Hoa Lục Địa. Cộng đồng Cam Bốt khi ấy có 2 nhóm Hoàng Gia và nhóm Thủ Tướng Hun Sen. Cộng đồng Phillipines cũng 2 nhóm, theo Tổng thống Corazon Aquino và trung thành với cựu Tổng thống Ferdinand Marcos.

Chỉ có 2 cộng đồng thiết lập được một cơ chế cấp liên bang khá đồng nhất là Do Thái và Việt Nam.

Khởi đầu ngòi lại...

Với dân số chỉ trên 2,000 người, vào năm 1976, cộng đồng Việt đã hình thành nhiều hội đoàn với nhiều tên gọi khác nhau, tại tiểu bang NSW có Hội Liên Hương, ở Melbourne, Canberra và Adelaide có Hội Ái Hữu Việt Kiều Tự Do, ở Queensland có Hội Người Việt Tự Do. Luật sư Lưu Tường Quang, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Việt Kiều Tự Do tại Lãnh Thổ Thủ Đô ACT, đã kêu gọi các Hội tiểu bang ngồi lại để vào ngày 26/12/1977 thành lập một tổ chức lấy tên là Liên Hội Ái Hữu Việt Kiều tại Úc. Liên Hội đảm trách vận động chính trị gia và chính phủ cấp liên bang, báo chí và đấu tranh chính trị với Hà Nội. Hội tại các tiểu bang vẫn giữ tên cũ và giữ những hoạt động độc lập tại địa phương.

Ông Lưu Tường Quang từ 1970-74 là nhân viên ngoại giao Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Úc nên quen một số chính trị gia, biết các hội đoàn, giới báo chí, giới khoa bảng và hệ thống chính trị Úc nên được đề cử làm Hội trưởng. Cứ mỗi năm các Hội lại họp ở một tiểu bang để bầu lại Ban Chấp Hành, ông Quang được tín nhiệm làm hội trưởng cả giai đoạn từ năm 1977 đến năm 1982. Được sự hỗ trợ của các tiểu bang, Luật sư

Quang đã vận động chính phủ Fraser nhận thêm người Việt tị nạn và vận động để đến giữa năm 1982 Úc đạt được thỏa thuận với Hà Nội để người Việt tị nạn được bảo lãnh gia đình còn kẹt lại ở Việt Nam.

Thống nhất danh xưng lập Cộng đồng

Bác sĩ Bùi Trọng Cường một người đã bắt đầu sinh hoạt cộng đồng từ năm 1975 và hiện vẫn là chủ tịch Cộng Đồng tại Queensland, nhớ trong thời gian 1978-82, lần nào Đại Hội danh xưng “Việt kiều” cũng được mang ra thảo luận. Người tị nạn mới sang rất dị ứng khi bị gọi là “**Việt kiều**”, Hội Queensland và Victoria đã đổi danh xưng thành “**người Việt tự do**”, trong khi Liên Hội vẫn sử dụng danh xưng “Việt kiều”. Mãi đến Đại Hội tổ chức tại Adelaide, ngày 12/4/1982, Bác sĩ Cường, Giáo sư Nguyễn Văn Khánh và Luật sư Đinh Sĩ Trang mới thuyết phục được Đại Hội rằng người Việt tị nạn phải bỏ nước tìm tự do trong khi “**Việt kiều**” là “**kiều dân Việt**” là người Việt sống ở nước ngoài, nhưng người vẫn muốn làm công dân của nước Việt Nam công sản. Lấy tên “Việt kiều” là không đúng. Đại diện Hội Queensland thuyết phục được Đại Hội để tu chính lại Nội Quy, Liên Hội đổi tên thành Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Úc Châu.

Sáu Hội tiểu bang là NSW, Nam Úc, Queensland, Tây Úc, Tasmania, Victoria, lãnh thổ thủ đô Canberra (ACT) và lãnh thổ Bắc Úc cũng đổi tên thành Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu tại NSW, Nam Úc, Queensland,... Cộng Đồng tại thành phố Wollongong là thành viên sáng lập nên vẫn được kể là thành viên chính thức Cộng Đồng Liên Bang. Đại Hội năm 1982, Bác sĩ Cường được bầu làm Chủ tịch Liên bang và nhiệm kỳ cũng thay đổi là hai năm thay vì một năm như trước đây.

Xuyên suốt 43 năm từ ngày thành lập, cơ cấu tổ chức Cộng đồng không mấy thay đổi, tạo được thể chính danh và uy tín cả Cộng đồng Tiểu Bang lẫn Liên Bang. Ở Úc, không có việc Cộng đồng bị xé ra làm hai, làm ba như tại Hoa Kỳ hay một số quốc gia Âu châu.

Tính chính danh của người Việt tự do

Về mặt tinh thần danh xưng gắn bó mọi người Việt sống tại Úc châu vì nó thích hợp cho mọi người bất kể lý do rời Việt Nam, rời khi nào, xuất thân, quê quán, tuổi tác, hiện đang sống ở đâu, **họ đều là người bỏ nước tìm tự do, không công nhận Hà Nội làm thể chế đại diện**. Danh xưng **người Việt tự do** còn bao trùm các thể hệ tiếp nối của người Việt bỏ nước tìm tự do. Đối nghịch lại là người Việt theo cộng sản hay những người còn muốn giữ quốc tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Gần 6 năm từ khi Luật quốc tịch được ban hành ngày 13/11/2008 đến ngày 1/7/2014, Hà Nội liên tục vận động nhưng trong số 4.5 triệu người Việt hải ngoại chỉ vọn vẹn chưa tới 6,000 Việt kiều xin giữ quốc tịch Việt Nam. Trong thập niên 1980 và 1990, tại các Đại Hội danh xưng người Việt tự do nhiều lần được đề nghị đổi thành người Việt quốc gia hay người Việt tị nạn nhưng đều không được đa số đồng thuận. Chính nhờ xác định được danh tính người Việt tự do Cộng đồng mới có thể huy động được hàng chục ngàn người xuống đường biểu tình chống ảnh hưởng của Hà Nội tại Úc.

Giai đoạn 1982-91 tại Úc

Ngày 11/3/1983, đảng Lao Động thắng cử, Thủ tướng **Bob Hawke** tiếp tục chính sách nhận người tị nạn từ các trại Đông Nam Á và nhận đoàn tụ gia đình từ Việt Nam sang. Về quan hệ ngoại giao, khi Việt Nam mang quân sang Cam Bốt năm 1979 Chính phủ Fraser đã cắt đứt viện trợ, phong tỏa thương mại và đầu tư với Hà Nội. **Chính phủ Hawke** làm ngược lại vào tháng 6/1983, ông Hawke cử Ngoại trưởng Bill Hayden qua Việt Nam công bố tái viện trợ cho Hà Nội và mời Ngoại trưởng cộng sản Nguyễn Cơ Thạch sang thăm Úc.

Tháng 4/1984, ông Nguyễn Cơ Thạch chính thức sang Úc đây là thử thách đầu tiên chứng tỏ sức mạnh chính trị của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc châu. Vào ngày ông Thạch thăm Quốc Hội Liên Bang, Cộng đồng Người Việt Tự Do các tiểu bang đã **đồng loạt tổ chức biểu tình**.

Bác sĩ Bùi Trọng Cường nhớ lại có đến 5,000 người tham dự biểu tình tại thủ đô Canberra đa số là bà con từ Sydney. Tham dự với người Việt là hàng trăm thành viên thuộc Hiệp Hội Các Quốc Gia bị Cộng Sản Chiếm Đóng. Truyền hình và báo chí đưa tin, từ trước đến khi đó, **chưa có cuộc biểu tình nào có số lượng người tham dự đông hơn cuộc biểu tình phản đối ông Nguyễn Cơ Thạch**. Một trại tù “cải tạo” được dựng ngay

trước Quốc Hội với gần 30 tù nhân bị trói bên trong tổ cáo trước dư luận Úc tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Trưởng trại tù là Hải Quân Thiếu tá Trần Thế Diệp, còn Phó trại kiêm phát ngôn viên truyền thông là Trung Úy Phi công Võ Minh Cương. Cả hai đều đã phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và đều trải qua nhiều năm tù cộng sản.

Khi đoàn xe chở ông Nguyễn Cơ Thạch chạy vào Quốc Hội, nhà báo Nguyễn Vi Túy định chạy ra đón đầu bị cảnh sát xô té. Ở trong Ban Tổ Chức biểu tình tại tiểu bang Tasmania tôi nhớ rõ cuộc biểu tình tại đây. Với chưa tới 500 người Việt chúng tôi xin nhà trường cho các cháu nhỏ được nghỉ học đi biểu tình, đồng thời đi hàng hai và cách nhau chừng 1 thước để đoàn biểu tình được kéo dài. Chúng tôi may và in thật nhiều cờ vàng phát cho bà con tham dự, **đây là dịp đầu tiên và duy nhất lá cờ vàng tràn ngập thành phố Hobart thủ phủ tiểu bang Tasmania.** Tối đó đài truyền hình và báo chí đưa tin cuộc biểu tình lớn thứ hai trong lịch sử Tasmania, lần trước là cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, lần này là đoàn người tị nạn thật dài, thật lặng lẽ, thật ôn hòa đồng hành trên đường phố.

Các cuộc biểu tình phản đối Nguyễn Cơ Thạch đã ảnh hưởng lớn đến sách lược của Chính phủ Hawke, nên mãi **9 năm sau** năm 1993 thời Chính phủ Keating mới có những chuyến viếng thăm kế tiếp.

Một sự kiện đáng ghi nhớ khác là cuộc đi bộ Đồng Tâm do hai đoàn một từ Melbourne đi hơn 600 cây số và một từ Sydney đi gần 300 cây số cùng hướng tới Thủ đô Canberra dự cuộc biểu tình 30/4/1987. Ông Hoàng Phương người khởi xướng và tổ chức cuộc đi bộ Đồng Tâm hứa sẽ đóng góp bài về cuộc đi bộ này. Khi ấy, biểu tình tưởng niệm 30/4/1975 trước tòa Đại sứ cộng sản tại Canberra, cũng đã được tổ chức hàng năm.

Hai dẫn chứng trên thấy **vào thập niên 1980 Cộng đồng Liên Bang đã thực sự trưởng thành** và là một thực thể có sức mạnh, vững chắc và có tổ chức. Bác sĩ Bùi Trọng Cường được tín nhiệm 5 nhiệm kỳ liên tiếp (1982-91) nên cùng các Ban Chấp hành còn đóng góp mở ra đường lối phát triển văn hóa, dạy tiếng Việt, giúp người vượt biển, giúp người mới tới định cư.

Giai đoạn 1991-99

Ngày 20/12/1991, dân biểu Paul Keating được các dân biểu và nghị sĩ Lao Động bầu làm Thủ tướng Úc thay cho ông Bob Hawke, ít ngày sau ông Võ Minh Cương cũng được Đại Hội cấp Liên bang bầu làm chủ tịch Cộng đồng Người Việt Tự Do tại Úc châu. Khi ấy Việt Nam vừa rút quân khỏi Cam Bốt nên Hà Nội đẩy mạnh bang giao với Úc và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ. Thủ tướng Keating muốn mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước Á châu, nên gửi lời mời Thủ tướng cộng sản Võ Văn Kiệt sang thăm Úc vào tháng 5/1993.

Thời điểm đó Đông Âu và Liên Xô vừa sụp đổ, chiến tranh lạnh chấm dứt, các tổ chức kháng chiến Việt ở Đông Dương tan rã, **khuyết hướng đấu tranh ôn hòa hợp tác với Hà Nội được một số người và tổ chức ủng hộ.** Khi đó, tôi đang làm chủ tịch Cộng đồng tại thủ đô Canberra, trước khi ông Kiệt tới, **tôi đã được nhiều cá nhân và tổ chức đề nghị gặp ông ta.** Khi họp với Cảnh sát Liên bang và Cơ quan Tình báo Úc một mặt họ thăm dò, mặt khác họ đề nghị Cộng đồng nên gặp ông Kiệt.

Chừng 10 hôm trước cuộc biểu tình, Văn phòng Thủ tướng Úc mời tôi và chừng 10 người khác trong cộng đồng tham dự một cuộc họp cũng đã chính thức đề nghị chúng tôi gặp ông Kiệt. Chúng tôi đã thảo luận trước với ông Võ Minh Cương, chủ tịch Liên Bang, nên đòi hỏi được “đối chất” về nhân quyền, phải công khai, phải có báo chí tham dự và đòi hỏi một phái đoàn đi Việt Nam điều tra nhân quyền. Đồng thời, chúng tôi ủng hộ Chính phủ Úc viện trợ Việt Nam xây dựng cầu Bắc Mỹ Thuận.

Đến ngày ông Kiệt thăm Quốc Hội, bên ngoài có gần 3,000 người biểu tình, đa số bà con tham dự biểu tình đến từ Sydney. Vì phải vận động bà con nên Cộng Đồng NSW luôn nhận trách nhiệm Trưởng ban Tổ chức Biểu tình và ông Võ Minh Cương khi ấy còn là chủ tịch Cộng Đồng NSW.

Bên trong Quốc Hội khá bất ngờ ông **Võ Văn Kiệt đã đồng ý với Thủ tướng Paul Keating để một phái đoàn Úc đi Việt Nam điều tra nhân quyền.** Đây là một chuyển biến lịch sử một phái đoàn cấp quốc gia chính

thức đi Việt Nam điều tra nhân quyền, trước đó Hà Nội luôn phủ nhận việc họ vi phạm nhân quyền và từ chối mọi đề nghị quan tâm đến nhân quyền tại Việt Nam từ các quốc gia Tây Phương hay tổ chức Quốc Tế.

Cộng đồng Úc châu có soạn tập tài liệu bằng Anh ngữ tường trình chuyến điều tra nhân quyền này. Vào tháng 7/1995, Tổng Bí thư Cộng sản **Đỗ Mười sang thăm Úc một cách hết sức âm thầm**. Chính phủ Keating chỉ thông báo ít lâu trước khi ông Mười sang và mọi thông tin về chuyến viếng thăm đều được giữ tuyệt đối bí mật đến phút cuối. **Cộng đồng Liên bang đã phải mua tin từ thám tử tư, ngày ông Mười vào Quốc Hội, để tổ chức biểu tình được đúng ngày.**

Lúc đó việc tổ chức biểu tình đã đi vào nề nếp nên chỉ trong vài ngày thông báo hàng ngàn người từ khắp các tiểu bang đã đổ về Canberra tham dự biểu tình. Một lần nữa cho thấy hiệu quả của vận động biểu tình cấp Liên Bang và sự liên kết giữa Cộng đồng NSW và các tiểu bang khác

Từ đó cả hai đảng Tự Do và Lao Động đều chủ trương mở rộng bang giao với Hà Nội, bởi thế những người lãnh đạo Cộng đồng phải thường xuyên vận động sức mạnh người Việt tự do để biểu lộ quan điểm và lập trường đấu tranh. Ông Võ Minh Cương, sau này tốt nghiệp luật sư, được tín nhiệm và giữ 4 nhiệm kỳ 2 năm từ 1991-99. Nội quy được tu chính các Ban Chấp Hành chỉ được giữ 2 nhiệm kỳ liên tục và mỗi nhiệm kỳ vẫn giữ 2 năm.

Chấm dứt tiếp vận chương trình Đài VTV4

Sang giai đoạn Kỹ sư Đoàn Việt Trung làm chủ tịch (1999-2004) đã xảy ra chuyện đài truyền hình sắc tộc SBS chuyển tiếp chương trình tin tức VTV4 từ Hà Nội. Trong vài tháng chương trình của VTV4 trên SBS mỗi ngày đã thực sự đe dọa cuộc sống bình yên của người Việt tự do tại Úc, bởi thế hàng chục ngàn người Việt khắp nước Úc đã liên tục xuống đường biểu tình chống SBS-VTV4. Khi **Bác sĩ Nguyễn mạnh Tiến, chủ tịch Cộng đồng NSW, lên tiếng kêu gọi 5,000 người biểu tình trước Trụ Sở chính của Đài SBS tại Sydney, ngày 28/10/2003 có trên 5,000 người biểu tình**. Khi Bác sĩ Nguyễn mạnh Tiến lên tiếng kêu gọi 10,000 người, ngày 2/12/2003 đã **có 12,000 người từ các tiểu bang đổ về Sydney tham dự cuộc biểu tình**. Sức mạnh chính trị của Cộng đồng Việt Nam đáng được ghi vào lịch sử nước Úc, lần đầu tiên và có thể là duy nhất một cộng đồng nhỏ đã buộc 1 cơ quan truyền thông Úc phải thay đổi chính sách truyền thông “độc lập” do họ đề ra.

Trong cuộc biểu tình ngày 2/12/2003, tôi mượn một xe buýt 12 chỗ ngồi chở bà con từ Canberra lên Sydney tham dự. Trên đường trở về chúng tôi đồng ý với nhau nếu Bác sĩ Tiến kêu gọi lần thứ 3, chúng tôi sẽ vận động thêm nhiều người Canberra lên Sydney biểu tình.

Trong giai đoạn ông Trung làm chủ tịch đã bắt đầu các cuộc họp viễn liên (telephone conference) với các Cộng đồng tiểu bang cùng Ban Cố vấn vào mỗi tối thứ hai đầu tháng để bàn luận và quyết định các vấn đề liên quan, đây là một cải cách quan trọng trong việc thông tin và lấy quyết định.

Duyên dáng Việt Nam và Nghị quyết 36/2004

Bước sang giai đoạn Bác sĩ Nguyễn mạnh Tiến làm chủ tịch (2004-2008) thách thức mới là **Nghị Quyết 36** nhằm bình thường hóa các sinh hoạt của đảng Cộng sản tại hải ngoại. Sự kiện đáng nhớ nhất là đoàn Duyên Dáng Việt Nam sang Úc trình diễn. Báo Thanh Niên đưa tin với trên 100 người trong đoàn, được Tòa Đại sứ, Tòa Tổng lãnh sự tại Sydney, báo Thanh Niên, Vietnam Airlines và Sở Văn Hóa Thông Tin TP HCM cùng tổ chức. Ngay khi biết tin đoàn văn công sẽ sang trình diễn tại Canberra vào tối ngày thứ hai 31/10/2005, ông Lê Công chủ tịch Cộng đồng Canberra đã hỏi mượn nhà tôi để họp nên tôi còn nhớ rất rõ.

Cả một đoàn lên tới trên trăm người, tốn phí vài triệu Úc kim, vé vào cửa lại “tặng” ai muốn xem chỉ cần liên lạc Tòa Đại Sứ. Tổ chức trình diễn vào tối thứ Hai để có thể mời các chính trị gia Úc, vì nếu tổ chức vào cuối tuần, các chính trị gia rời thủ đô Canberra về lại địa phương không ai ở lại tham dự.

Chỉ chưa đến 1 tuần Cộng đồng ra thông báo đã có trên 2,000 bà con tham dự biểu tình. **Do sơ suất phiếu nên các chính trị gia được mời đều không tới**. Số khách tham dự hôm đó cũng chỉ chừng 300 khách, trong khi Canberra Theatre Center có thể chứa được 2,000 người. Trong số 300 khách chính mắt tôi thấy 2 xe buýt

lớn chờ hàng trăm người, không rõ là khách du lịch từ Việt Nam sang hay người từ các nơi khác được Tòa Đại Sứ mời tham dự. Nhiều sinh viên du học tại Canberra được phát vé mời, cho tôi biết họ không tham dự.

Đến Chủ Nhật 6/11/2005, Đoàn Duyên Dáng Việt Nam trình diễn tại Hội trường Tòa Thị Chính (Town Hall) thành phố Sydney, **bên ngoài lên tới 4,000 người biểu tình phản đối. Đoàn bỏ trình diễn ở 2 thành phố Melbourne và Adlaide, lên máy bay về nước.**

Những người cộng sản rút ra bài học, từ đó không phô trương thực hiện Nghị Quyết 36 mà tìm cách chia rẽ cộng đồng bằng những cách thức mềm dẻo hơn như lập Hội Doanh Nhân Việt Nam hay cấp phép và trợ giúp ca sĩ, giới hoạt động dân sự, từ thiện trong nước ra hải ngoại trình diễn. Có lần Bác sĩ Nguyễn mạnh Tiến, cựu chủ tịch Cộng Đồng, lên tiếng về **một MC từ Mỹ sang dẫn chương trình ca hát bị Cộng đồng phản đối**. MC này đặt vấn đề tại sao ở Mỹ ông ta được quyền tổ chức còn khi sang Úc ông lại bị Cộng đồng phản đối. Có người đặt ngược câu hỏi tại sao ca sĩ ông MC giới thiệu được phép sang Úc hát còn các ca sĩ khác không được phép sang. Rồi câu hỏi được đổi lại là **“*tại sao nhân vật “xã hội dân sự” A được phép liên tục sang Úc trình diễn, còn nhiều người khác cũng sinh hoạt xã hội dân sự lại bị ngăn cấm ngay tại phi trường không cho xuất ngoại, nhiều người còn bị khép tội nhốt tù.*”**

Nghị Quyết 36 vẫn là thách thức lớn nhất cho cộng đồng hải ngoại, Cộng đồng vẫn tiếp tục dựa vào Nội quy để vận động người dân và sử dụng luật pháp tại Úc để chống lại nỗ lực bình thường hóa hoạt động của đảng Cộng sản tại Úc châu.

Ba vị lãnh đạo khác

Các vị lãnh đạo Cộng đồng Liên Bang đều đã từng lãnh đạo Cộng Đồng tiểu bang nên đều có lập trường dứt khoát, có kinh nghiệm điều hành cộng đồng và uy tín vận động người dân tham dự biểu tình: Ông Nguyễn Thế Phong chủ tịch giai đoạn 2008-2012, Luật sư Võ trí Dũng chủ tịch giai đoạn 2012-2016 và ông Nguyễn Văn Bon đương kim chủ tịch giai đoạn 2016-2020, đều đã có thật nhiều đóng góp cho Cộng đồng ở cả cấp tiểu bang lẫn liên bang. Chúng tôi sẽ có những bài viết khác nói đến những đóng góp của ba vị nói trên.

Nhìn chung những người lãnh đạo cộng đồng và các Ban Chấp Hành không chỉ giữ vững một cộng đồng tự do, còn xây dựng tiếng nói với chính giới và công luận Úc. Họ còn đóng góp bảo tồn văn hóa dân tộc và hỗ trợ cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền và vẹn toàn lãnh thổ Việt Nam.

Hai thách thức ...

Giữa tháng 6/2012 tại Đại Hội Cấp Liên Bang tổ chức tại Melbourne, các Tiểu bang đã **đồng thuận chiến lược trẻ trung hóa sinh hoạt và thành phần lãnh đạo cộng đồng**, chúng tôi sẽ đi sâu vào đề tài này trong các dịp khác. Chính quyền tiểu bang Victoria đang lọt vào bẫy nợ “Một Vành Đai, Một Con Đường” do nhà cầm quyền cộng sản Bắc Kinh tạo ra. Vay nợ hôm nay, con cháu chúng ta sẽ phải trả mai sau.

Theo tôi đây là một thách thức không riêng cho thành phần lãnh đạo cộng đồng, mà chung cho tất cả người Việt tự do đã từng trải những kinh nghiệm với cộng sản, Cộng đồng Người Việt Tự Do cần đề ra một chiến lược đấu tranh chống lại ảnh hưởng của cộng sản Bắc Kinh ngay trên nước Úc.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne, Úc Đại Lợi